

Số: 86/2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 15 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề
và giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

*Căn cứ Luật số 43/2024/ QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật
Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất
động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;*

Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp
đồng số 69/2020/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của
Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề
cho người có đất thu hồi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số
2274/TTr-SGDĐT ngày 03 tháng 4 năm 2026 và Tờ trình số 2047/TTr-SGDĐT
ngày 27 tháng 3 năm 2026; ý kiến các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển
đổi nghề và giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Cà Mau.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và giải
quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có đất thu hồi bao gồm

a) Người thuộc hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2
Điều 109 của Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai (sau đây
gọi chung là người có đất nông nghiệp thu hồi).

b) Người thuộc hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 109 Luật Đất đai (sau đây gọi chung là người có đất kinh doanh thu hồi).

2. Cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và giải quyết việc làm

Người có đất thu hồi được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; được hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước khi có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Việc làm số 74/2025/QH15 và được hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng khi có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14.

Điều 4. Mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm

Người có đất thu hồi được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo Điều 15 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau (ban hành kèm theo Quyết định số 034/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau).

Điều 5. Hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước

1. Người lao động có đất thu hồi được tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh.

2. Người lao động có đất thu hồi được vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm tại Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh và các nguồn tín dụng ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Người có đất nông nghiệp thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ theo quy định về chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đối với người lao động thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp.

2. Người có đất kinh doanh thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ như người lao động có đất nông nghiệp thu hồi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Kinh phí hỗ trợ được quy định tại khoản 3 Điều 7 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi (sau đây gọi chung là Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg).

4. Người có đất thu hồi đồng thời thuộc 02 hay nhiều đối tượng được áp dụng hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này thì được lựa chọn áp dụng theo đối tượng có lợi nhất và chỉ được hưởng một lần các khoản hỗ trợ quy định tại Điều này.

Điều 7. Hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Người có đất thu hồi được vay vốn ưu đãi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

2. Điều kiện, mức vay, lãi suất và thời hạn vay vốn được quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 8 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg.

3. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh hướng dẫn về hồ sơ, trình tự, thủ tục vay vốn, định kỳ hạn trả nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn; xử lý nợ rủi ro vốn vay thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 8. Thời hạn hỗ trợ

Người có đất thu hồi được hưởng chính sách hỗ trợ trong thời hạn 05 năm kể từ ngày có quyết định thu hồi đất.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi.

2. Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện hỗ trợ, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh hướng dẫn và tổ chức cho vay đối với người lao động có đất thu hồi theo quy định tại Quyết định này.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm lập và tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi.

5. Thanh tra tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về chính sách hỗ trợ tại Quyết định này; trong đó tập trung kiểm tra, giám sát quá trình lập và tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ của Ủy ban nhân dân các xã, phường nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi sai phạm, trục lợi chính sách.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định mức hỗ trợ, hình thức đào tạo, chuyển đổi nghề và giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi là đất nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 11. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các trường hợp đã có quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được phê duyệt phương án hỗ trợ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì thực hiện việc hỗ trợ theo quy định của Quyết định này.

2. Đối với các trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ theo quy định của pháp luật trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện thì tiếp tục thực hiện phương án hỗ trợ đã phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 12;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Vụ Pháp chế, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Cà Mau;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Các phòng: KGVX(L-QĐQP06); NC; KTTH;
- Lưu: VT, 323/5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Luân